TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **1448**/2025/DS-PT Ngày: 19/11/2025 V/v "*tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"*.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thu Thủy**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Ngọc Nga**

Ông **Đào Hồng Cảnh**

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thùy Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Huỳnh Thiện – Kiểm sát viên.

Vào ngày 19/11/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 978/2025/DSPT ngày 09/10/2025 về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 276/2025/DS-ST ngày 06/08/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6256/2025/QĐXXPT-DS ngày 23/10/2025, giữa các bên đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1968

Nơi thường trú: Ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp (trước đây là xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang). (có mặt)

Nơi ở hiện tại: 125/77/01 đường B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1966

Địa chỉ: A đường Đ, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản tại Tòa án, nguyên đơn trình bày: Trước đây bà và ông Nguyễn Thanh L có quan hệ tình cảm với nhau, nhưng do tính cách không hợp nhau nên bà đã cắt đứt mối quan hệ với ông L, tuy nhiên, ông L không đồng ý, còn nhiều lần đến tìm bà đòi hàn gắn, khi bà không đồng ý thì chửi bới, không những vậy, ông L còn đòi đánh bà.

Vào khoảng lúc 19 giờ 00 ngày 29/6/2022, ông L đến địa chỉ 125/77/01 B, phường B (trước đây là Phường B, quận B), Thành phố Hồ Chí Minh để tìm bà, chửi bới, hăm dọa sẽ đánh bà. Rồi sau đó ông L dùng chân đá bà nhiều lần, bà lấy tay mình chống đỡ nên bị thương ở bàn tay trái, cụ thể là bị gãy xương bàn tay ngón 5, tỷ lệ thương tích là 6%. Từ khi xảy ra sự việc cho đến nay, ông

L không có động thái nào hối lỗi, không hề đến hỏi thăm, chăm sóc bà cũng nhưng không bồi thường thuốc men, tiền bạc. Bà là phụ nữ nhưng là trụ cột trong gia đình khi phải làm phụ hồ nuôi 02 con nhỏ, cuộc sống cả gia đình, miếng cơm manh áo của 02 con là do một tay bà lo liệu. Từ khi bị thương tật, bà không thể lao động, không tạo ra thu nhập nên cuộc sống 3 mẹ con của bà gặp nhiều khó khăn. Bà đã nhiều lần liên hệ với ông L về vấn đề bồi thường nhưng ông L không những không hợp tác mà còn có thái độ thách thức bà.

Nay bà khởi kiện yêu cầu bị đơn bồi thường tiền thuốc, khám chữa bệnh là 1.830.000 đồng, tiền mất thu nhập thực tế là 41.200.000 đồng (400.000 đồng/ngày), bồi thường tổn thất tinh thần là 70.000.000 đồng, tổng cộng là 113.030.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh L trình bày: Ông và bà B là công nhân xây dựng làm cùng một nhà thầu, ông có quen biết bà B một thời gian ngắn với tinh thần là đồng nghiệp. Sau ông thấy bà B ăn nói hỗn láo, từ đó không còn liên lạc nữa. Không hiểu lý do gì mà bà B bức xúc rồi tự động ăn cắp thông tin cá nhân, hình ảnh của ông và đồng nghiệp đăng bài viết lên mạng xã hội, lăng mạ bịa đặt, xúc phạm danh dự nhân phẩm của ông và đồng nghiệp làm ảnh hưởng rất lớn đến gia đình ông và nhiều người trong dòng họ. Sau khi biết toàn bộ sự việc, ông có đến nơi ở trọ của bà B yêu cầu gỡ bỏ nhưng bà B không chịu mà còn nói những lời lẽ kích động đến ông. Do nóng giận, ông không kiềm chế nên có tác động vào bà B (đá một cái rồi bỏ về). Sau sự việc trên, bà B có làm đơn tố giác đến Cơ quan Công an Phường 24 để thụ lý giải quyết, sau khi làm việc với Công an phường, bà B yêu cầu ông bồi thường tiền thuốc men nhưng ông không đồng ý nên vụ việc được chuyển đến Tòa án. Ông không đồng ý việc mà bà B tự nhận là có quan hệ tình cảm. Ông khẳng định có quen biết trên tinh thần là đồng nghiệp.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông chỉ đồng ý bồi thường tiền thuốc, khám chữa bệnh là 1.830.000 đồng. Đối với các yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn thì bị đơn không đồng ý.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 276/2025/DS-ST ngày 06/08/2022 của Tòa án nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị B.

Buộc ông Nguyễn Thanh L phải trả trả cho bà Nguyễn Thị B chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại là 1.830.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất là 15.200.000 đồng và bồi thường tổn thất về tinh thần là 11.700.000 đồng, tổng cộng là 28.730.000 đồng, trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị B cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Thanh L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh L phải chịu là 1.436.500 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

Ngày 13/08/2025, ông Nguyễn Thanh L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm do ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp ông .

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Thanh L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn trình bày: Đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông sửa án sơ thẩm vì bản án sơ thẫm buộc ông trả ngay một lần cho bà B tổng cộng số tiền là 28.730.000 đồng thì ông không có khả năng; ông xin trả dần số tiền trên mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Chủ tọa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật, những người tham gia phiên tòa đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo luật định.

Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Thanh L là không có căn cứ, tại cấp phúc thẩm ông L không đưa ra chứng cứ gì mới nên không thể xem xét kháng cáo của ông L được. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Riêng các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị cần giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thanh L trong hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2].Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ tranh chấp, thời hiệu khởi kiện, những người tham gia tố tụng Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Xét kháng cáo của bị đơn: Yêu cầu được trả dần số tiền 28.730.000 đồng như bản án sơ thẩm đã tuyên bằng cách xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và sự xác nhận của các đương sự thì có cơ sở để xác định ông Nguyễn Thanh L có đá bà Nguyễn Thị B gây thương tích. Theo Thông báo kết luận giám định số 3981/TB-ĐTTH ngày 16/8/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra quận B xác định bà B chấn thương bàn tay trái gây gãy kín xương bàn ngón 5 đã được điều trị; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06% (sáu phần trăm).

Căn cứ Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì "người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường".

Do ông L có hành vi đánh người xâm phạm sức khỏe của nguyên đơn nên yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải có trách nhiệm bồi thường là có căn cứ.

[3.2] Về mức bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại. Bà B yêu cầu được bồi thường số tiền 1.830.000 đồng theo hóa đơn điều trị của bệnh viện, bị đơn cũng đồng ý bồi thường cho nguyên đơn số tiền nêu trên, là phù hợp với qui định của pháp luật, nên cần ghi nhận.

Về các yêu cầu khác của bà B như :

[3.2.1] Thu nhập thực tế bị mất: Bà B yêu cầu được bồi thường 103 ngày, tính từ ngày 30/6/2022 đến ngày bà đi làm lại là ngày 10/10/2022 với số tiền là 41.200.000 đồng nhưng nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ nào khác để chứng minh số ngày thực tế thu nhập bị mất là 103 ngày. Có cơ sở xác định bà B chỉ bị mất thu nhập có 38 ngày, nên cấp sơ thẩm đã xác định số tiền thực tế bà B bị mất thu nhập là: 38 ngày x 400.000 đồng = 15.200.000 đồng là có căn cứ phù hợp với qui định của pháp luật.

[3.2.2]. Về yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần: nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại về tinh thần với số tiền 70.000.000 đồng là chưa phù hợp. Cấp sơ thẩm căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự xác định tỷ lệ thương tật của bà B là 6%, buộc bị đơn bồi thường tổn thất về tinh thần cho nguyên đơn là năm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định và tại thời điểm xét xử, với số tiền 11.700.000 đồng là có căn cứ đúng qui định của pháp luật.

Từ những căn cứ đã nêu, cấp sơ thẩm chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại là 1.830.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất là 15.200.000 đồng và bồi thường thiệt hại về tinh thần là 11.700.000 đồng, tổng cộng là 28.730.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với qui định của pháp luật.

Tuy nhiên việc cấp sơ thẩm chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền thu nhập thực tế bị mất (bà B yêu cầu 41.200.000 đồng, cấp sơ thẩm chấp nhận 15.200.000 đồng), và tiền bồi thường thiệt hại về tinh thần với số tiền 70.000.000 đồng (cấp sơ thẩm chấp nhận 11.700.000 đồng). nhưng không bác yêu cầu của bà B về các khoản yêu cầu trên là chưa chính xác, tuy nhiên bà B không kháng cáo phần này nhưng cũng cần rút kinh nghiệm.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về nội dung vụ kiện là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên phát sinh hiệu lực pháp luật.

[4]. Về án phí :

- Án phí dân sự phúc thẩm: do kháng cáo của ông L không được chấp nhận nên ông L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 290, Điều 293; khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Giữ nguyên án sơ thẩm

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B về việc yêu cầu ông Nguyễn Thanh L bồi thường tiền thuốc, khám chữa bệnh số tiền là 1.830.000 đồng,

[2]. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B về việc yêu cầu ông Nguyễn Thanh L trả tiền mất thu nhập thực tế số tiền là 41.200.000 đồng, và bồi thường tổn thất tinh thần số tiền là 70.000.000 đồng.

[3]. Buộc ông Nguyễn Thanh L có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị B chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại số tiền là 1.830.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất số tiền là 15.200.000 đồng và bồi thường tổn thất về tinh thần số tiền là 11.700.000 đồng, tổng cộng số tiền là 28.730.000 đồng (hai mươi tám triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng chẵn). Thời gian trả tiền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[4].Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh L phải chịu là 1.436.500 đồng.

[5].Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Thanh L phải chịu 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010571 ngày 22/08/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông L đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền

lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa phúc thẩm, TAND TC tại TPHCM
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Tòa án nhân dân Khu vực 5, TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thu Thủy